

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2019

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh tỉnh Bắc Kạn năm 2019; Báo cáo số 470/BC-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng và an ninh năm 2018; nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2019; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2018

Năm 2018, kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Kạn có nhiều chuyển biến tích cực, 26/30 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 5,9%. Sản xuất nông nghiệp duy trì đà tăng trưởng ổn định. Sản xuất công nghiệp có khởi sắc, giá trị sản xuất công nghiệp vượt kế hoạch. Hoạt động du lịch, thương mại, dịch vụ tiếp tục đạt kết quả khá. Các lĩnh vực y tế, giáo dục, đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới được tích cực triển khai. Đời sống nhân dân được cải thiện. Công tác cải cách hành chính có chuyển biến tích cực. Quốc phòng, an ninh được đảm bảo và giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế - xã hội năm 2018 của tỉnh còn một số tồn tại, hạn chế: Có 4/30 chỉ tiêu không đạt kế hoạch; việc phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa còn chậm, sản xuất công nghiệp còn nhiều khó khăn, thiếu ổn định, số doanh nghiệp hoạt động có đóng góp cho ngân sách nhà nước còn hạn chế. Việc xử lý các dự án đầu tư dở dang tại Khu công nghiệp Thanh Bình để bố trí quỹ đất cho các dự án đầu tư mới chậm được thực hiện; tiến độ xây dựng nông thôn mới, giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản còn chậm, nhất là các chương trình mục tiêu quốc gia; thu ngân sách còn khó khăn, thu cân đối ngân sách không đạt dự toán. Tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản, khoáng sản trái phép còn nổi cộm chưa có giải pháp quản lý hữu hiệu. Tình trạng tranh chấp đất đai giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Bắc Kạn với các hộ dân trên địa bàn một số địa phương chưa được giải quyết dứt điểm; chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết thủ tục hành chính, liên quan đến lĩnh vực đất đai, xây dựng còn thấp; tình hình tai nạn giao thông tăng cả 3 tiêu chí.

Điều 2. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức cơ cấu lại ngành nông nghiệp phù hợp với lợi thế của địa phương. Tập trung phát triển nông - lâm nghiệp gắn với sản xuất hàng hóa, xây dựng nông thôn mới; đôn đốc, tháo gỡ khó khăn cho phát triển công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến; tăng cường quản lý đầu tư công; nâng cao chất lượng dịch vụ, du lịch, đa dạng hóa loại hình dịch vụ. Chú trọng cải thiện nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Chú trọng thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

a) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (*theo giá so sánh năm 2010*) đạt 6,8%. Trong đó: Nông, lâm nghiệp tăng 3,5%; công nghiệp - xây dựng tăng 9,5%; dịch vụ tăng 7,9%.

b) Tổng giá trị gia tăng (*giá hiện hành*) đạt 10.700 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt trên 32,6 triệu đồng/người.

c) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 700 tỷ đồng. Thực hiện tiết kiệm 12% chi thường xuyên, 5% dự toán công trình đối với các dự án khởi công mới.

d) Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất nông nghiệp sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao tăng thêm 342 ha; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 175.000 tấn; trồng rừng 5.735 ha, trong đó trồng rừng gỗ lớn 2.000 ha; tỷ lệ che phủ rừng duy trì 72,1%; số hợp tác xã thành lập mới trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp là 16 hợp tác xã; số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm 06 xã.

đ) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng trên 7%.

e) Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 98%; tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia 97,5%.

g) Số lao động được giải quyết việc làm mới 5.000 lao động.

h) Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2-2,5%; trong đó các huyện nghèo 30a giảm 3,5 - 4%.

i) Số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã tăng thêm 4 xã; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 96%; duy trì tỷ lệ tăng dân số 1%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng dưới 17,6%.

k) Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm 8 trường; tỷ lệ tốt nghiệp THPT quốc gia đạt trên 90%.

l) Tỷ lệ làng, thôn, tổ dân phố đạt "Làng Văn hóa" 68%; tỷ lệ số hộ gia đình đạt "Gia đình văn hóa" 84%.

m) Tỷ lệ cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm 95%; tỷ lệ cán bộ công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên 90%.

n) Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh tăng 01 bậc trở lên; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tăng 5 bậc trở lên.

o) Chỉ tiêu tuyển quân, động viên quân dự bị, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng 100%; tỷ lệ khám phá án trên 85%; tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí.

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Về phát triển kinh tế

a) Tập trung xây dựng đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp phù hợp với lợi thế của địa phương gắn với liên kết vùng, khu vực. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa tỉnh Bắc Kạn, đề án mỗi xã, phường một sản phẩm, các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm hàng hóa chủ lực của địa phương.

b) Đẩy mạnh việc trồng rừng phân tán, trồng rừng gỗ lớn, trồng lại rừng sau khai thác và chăm sóc rừng tái sinh để đảm bảo kế hoạch trồng rừng năm 2019. Chuyển đổi từ rừng gỗ nhỏ thành rừng gỗ lớn, cấp chứng chỉ rừng để nâng cao giá trị kinh tế rừng. Tăng cường công tác quản lý và bảo vệ rừng, nhất là công tác quản lý rừng đặc dụng, rừng tự nhiên theo Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c) Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia. Tập trung nguồn lực cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019, triển khai Đề án xây dựng nông thôn mới các xã CT229, xã còn tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh trật tự, an toàn xã hội và các xã khó khăn đạt từ 05 tiêu chí nông thôn mới trở xuống trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

d) Tạo điều kiện thuận lợi và đôn đốc các doanh nghiệp triển khai thực hiện các dự án đầu tư vào tỉnh Bắc Kạn theo cam kết. Tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các cơ sở sản xuất công nghiệp. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tăng cường công tác xúc tiến đầu tư. Giải quyết dứt điểm các dự án chậm tiến độ hoặc không thực hiện ở khu công nghiệp để bố trí quỹ đất cho các dự án đầu tư mới có hiệu quả.

đ) Đẩy mạnh khai thác nguồn thu để chống thất thu, tiếp tục thực hiện các biện pháp xử lý nợ thuế theo quy định. Tăng cường kiểm tra việc kê khai thuế đối với các doanh nghiệp thương mại dịch vụ. Tăng cường công tác quản lý chi ngân sách nhà nước, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả, hạn chế cấp bổ sung kinh phí ngoài dự toán, trừ trường hợp thực sự cần thiết.

e) Tăng cường quản lý sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư trên địa bàn theo quy định pháp luật. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý đầu tư công. Đẩy nhanh tiến độ giao vốn, giải ngân gắn với khối lượng thực hiện các dự án, đặc biệt là các dự án thực hiện các Chương trình mục

tiêu quốc gia, dự án ĐT254, QL3B. Thực hiện thu hồi số kinh phí thanh toán vượt giá trị quyết toán công trình, dự án. Khắc phục tình trạng dư nợ tạm ứng quá hạn trong đầu tư xây dựng cơ bản.

g) Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu. Tổ chức thực hiện tốt Đề án nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch, thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển và tiêu thụ khoáng sản, chống thất thu ngân sách từ hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017-2020. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc giải quyết thủ tục hành chính trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tập trung giải quyết tồn tại, vướng mắc trong việc quản lý, sử dụng đất của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Bắc Kạn.

h) Đẩy mạnh phát triển du lịch, thương mại và dịch vụ, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư phát triển du lịch hồ Ba Bể, xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh Bắc Kạn.

i) Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn sản xuất; tập trung ứng dụng, chuyên giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong chế biến, bảo quản các sản phẩm nông - lâm sản, các sản phẩm nông nghiệp đã có thương hiệu, các sản phẩm trong danh mục của Đề án OCOP.

k) Triển khai công tác xây dựng quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch năm 2017.

2. Về phát triển văn hóa - xã hội

a) Tập trung chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác giáo dục và đào tạo, tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học. Tiếp tục thực hiện việc rà soát, quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp học. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, hỗ trợ chuyên môn đối với các nhóm trẻ độc lập tư thục.

b) Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, chủ động phòng chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Mở rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân. Xác định chỉ tiêu và xây dựng kế hoạch phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội theo nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội. Triển khai Đề án xã hội hóa dịch vụ y tế. Tăng cường các biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

c) Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới. Xây dựng và phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, nhất là thiết chế văn hóa cơ sở gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Duy trì và phát triển phong trào văn hóa, thể thao sâu rộng trong toàn dân.

d) Đẩy mạnh đào tạo nghề cho người lao động đáp ứng nhu cầu thị trường, gắn kết với nhu cầu lao động của doanh nghiệp, xuất khẩu lao động. Thực hiện

tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, lao động, việc làm và giảm nghèo; quan tâm thực hiện chính sách người có công, các chính sách bảo trợ xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em.

đ) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, chủ động, kịp thời cung cấp thông tin về tình hình kinh tế - xã hội và những vấn đề dư luận quan tâm để tạo sự đồng thuận trong xã hội. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

3. Về công tác cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí

a) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống một cửa liên thông hiện đại cấp tỉnh, cấp huyện. rà soát các quy định, kiến nghị đơn giản hóa các thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hiệu quả điều hành trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, trách nhiệm công vụ đội ngũ cán bộ công chức. Nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết các thủ tục hành chính, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, xây dựng.

b) Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện chức trách nhiệm vụ. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 91-KH/TU ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (*khóa XII*) về "*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*". Thực hiện thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh. Triển khai thực hiện quy định mới về số lượng, chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn theo nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Tăng cường thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo Chỉ thị số 34-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

4. Về quốc phòng, an ninh

Thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2019. Tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị (*khóa XI*) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới. Duy trì tuần tra kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, giảm thiểu tai nạn giao thông.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đạt hiệu quả.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của chính quyền tuyên truyền, động viên cán bộ, chiến sĩ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá IX, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ KH&ĐT;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo-Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng TH;
- Lưu: VT, HS

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du